

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu .
2. Bà Phạm Thị Lan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 601/2024/TLST- HN&GD ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983.

ĐKHKTT và cư trú: số 27 Đặng Trần Côn, khu An Phú 2, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Khương Đình T, sinh năm 1975.

ĐKHKTT và cư trú: số 27 ĐTC, khu AP 2, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị P có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày được thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa:

Chị và anh Khương Đình T tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm thì hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương ngày 06/5/2002. Sau khi kết hôn chị về sống chung nhưng ăn riêng cùng bố mẹ đẻ anh T. Đến năm 2016 vợ chồng ở tại Số 27 ĐTC, khu AP 2, phường TB, thành phố Hải Dương cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng

nói chung anh T hay uống rượu say về chửi mắng vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do mâu thuẫn chị làm đơn xin ly hôn anh T, anh T không nhất trí đánh chị, chị và 03 con phải về nhà mẹ đẻ ở Cẩm Giàng ở vào thời điểm bão số 3 năm 2024. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Tuy vợ chồng sống trong cùng nhà nhưng mỗi người ở một phòng. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm. Từ khi vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn không thể sống chung cùng nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khương Đình T.

Về con chung: Chị và anh Khương Đình T có 03 con chung là Khương Thị Phương Ah, sinh ngày 12/10/2002 và Khương Thị Hà V, sinh ngày 05/02/2008 và Khương Đình Th, sinh ngày 06/7/2011. Hiện nay con Phương Ah đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con Th và đề nghị Tòa án giao con Hà V cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Về thu nhập của chị: Chị làm nghề buôn bán tự do thu nhập của chị 7.000.000đ/tháng.

Về nơi ở: Hiện nay chị và các con vẫn sinh sống ở nhà đất mang tên chị và anh T tại địa chỉ số 27 ĐTC, khu AP 2, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Khương Đình T vắng mặt nhưng Tòa án đã niêm yết tài liệu của Tòa án Đơn khởi kiện (tài liệu kèm theo đơn khởi kiện); Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập quyết định hoãn phiên tòa và anh T có văn bản gửi Tòa anh xin vắng mặt và anh có ý kiến chị Nguyễn Thị P xin ly hôn anh vì lý do không hợp anh đồng ý ly hôn và xin Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giúp đỡ.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Số 27 ĐTC, phường TB, thành phố Hải Dương con Khương Thị Phương Ah, sinh năm 2002 tự lập không đề nghị giải quyết. Khương Thị Hà V, sinh ngày 05/02/2008 bố nuôi và Khương Đình Th, sinh ngày 06/7/2011 mẹ nuôi.

*Tòa án xác minh tại địa phương nơi chị P, anh T cư trú thể hiện: Anh T, chị P là người hiện sinh sống tại địa chỉ số 27 ĐTC, khu AP 2, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh T có nghề làm xiếc anh T thường đi làm xa không có ở nhà. Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không báo và nhờ chính quyền địa phương hòa giải. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh T. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ đơn khởi kiện của chị Phượng để xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*Tòa án lấy lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị P thể hiện: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Khương Đình T kết hôn vào ngày 06/5/2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn chị Phượng và anh T về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh T nhưng ăn riêng. Đến năm 2016 vợ chồng ở tại Số 27 ĐTC, khu AP 2, phường TB, thành phố Hải Dương cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chị P hòa thuận được khoảng 20 năm

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh nhau cãi nhau. Vợ chồng chị P làm nghề xiếc, thường xuyên đi lưu diễn ở xa, trong quá trình vợ chồng chị P đi làm xiếc ở các tỉnh bà có đi cùng để trông cháu Phương Ah hộ, bà thấy vợ chồng chị P thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Khi đó bà đã khuyên bảo vợ chồng chị P nhưng chỉ được lúc đó sau lại vẫn xảy ra đánh cãi chửi nhau. Gia đình bà đã động viên khuyên bảo anh T chị P nhưng anh chị ấy không khắc phục được mâu thuẫn. Tuy nhiên chị P vẫn chung sống cùng anh T để nuôi dạy các con, đỉnh điểm của mâu thuẫn vào sau cơn bão số 3 năm 2024 đêm ngày 11/9/2024 vợ chồng anh T lại xảy ra đánh cãi chửi nhau, anh T uống rượu đánh chửi vợ con, nửa đêm chị P đưa cả ba con về nhà bà. Ba cháu ở nhà tối 03 ngày các cháu phải về nhà còn đi học. Chị P ở lại nhà bà một tuần. Chị P ở nhà bà anh T có đến nói chuyện không xin lỗi, không đón chị P về mà chỉ nói phần sai về chị P. Chị P tự về nhà còn phải đi bán hàng. Sau đó bà được biết chị P làm đơn xin ly hôn anh T. Bà xác định tình cảm chị P và anh T đã có mâu thuẫn từ lâu nhưng không có biện pháp khắc phục. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh T, việc tình cảm anh chị ấy ly hôn hay về ở với nhau là do anh chị ấy tự quyết định. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Anh Khương Đình T vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định BLTTDS vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: □p dụng Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS); Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P, xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Khương Đình T.

- Về con chung: Chị P, anh T có 03 con chung là Khương Thị Phương Ah, sinh ngày 12/10/2002; Khương Thị Hà V, sinh ngày 05/02/2008 và Khương Đình Th, sinh ngày 06/7/2011. Hiện nay con Phương Ah đã trưởng thành anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao con Khương Thị Hà V, sinh ngày 05/02/2008 cho chị P nuôi dưỡng, giao con Khương Đình Th, sinh ngày 06/7/2011 cho anh T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng uôi các con hàng tháng cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Khương Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị P xin ly hôn anh Khương Đình T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 27 ĐTC, phường TB, thành phố Hải Dương. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] Chị Nguyễn Thị P và anh Khương Đình T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương vào ngày 06/5/2002 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị P về sống chung cùng gia đình bố mẹ anh T thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng ra ăn riêng, ở riêng nhà đất. Số 27 ĐTC, phường TB, thành phố Hải Dương cho đến nay. Vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 20 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Anh T trình bày: Vợ chồng đã có mâu thuẫn. Chị P làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi chị P, anh T cư trú và ý kiến của gia đình mẹ đẻ chị P, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy: Chị P, anh T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Anh T vắng mặt nhất trí ly hôn chị P. Do vậy HĐXX xét thấy chị P, anh T tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P và HĐXX xử cho chị P được ly hôn anh T theo Điều 51; Điều 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P, anh Khương Đình T có 03 con chung Khương Thị Phương Ah, sinh ngày 12/10/2002 và Khương Thị Hà V, sinh ngày 05/02/2008 và Khương Đình Th, sinh ngày 06/7/2011. Hiện nay con Phương Ah đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con Th và anh T đề nghị Tòa án giao con Hà V cho anh chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

HĐXX xét thấy cháu Hà V có đơn ở với anh T, cháu Th có đơn xin ở với chị P. Bản thân chị P trình bày chị có nghề kinh doanh tự do thu nhập chỉ khoảng 7.000.000đ/tháng không đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con. Anh T có nghề làm xiếc có thu nhập anh T vẫn quan tâm đóng học phí đầy đủ cho con Hà V nên HĐXX giao cho chị P nuôi dưỡng con Th, anh T nuôi dưỡng con Hà V đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi các con chung hàng tháng cho nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ trừ tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P xin ly hôn anh Khương Đình T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Khương Đình T.

2. Về con chung xử: Giao giao cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng con Khương Đình Th sinh ngày 06/7/2011 và giao anh Khương Đình T nuôi con Khương Thị Hà V, sinh ngày 05/02/2008 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi các con chung hàng tháng cho nhau.

Chị Nguyễn Thị P, anh Khương Đình T có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Nguyễn Thị P, anh Khương Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006195 ngày 09/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; Chị Nguyễn Thị P đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS TP Hải D- ơng;

- Các đ- ơng sự;

- UBND phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);

- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;

- L- u hồ sơ.

- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

..